CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 21 **Ngày 01 tháng 4 năm 2015**

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

10-02-2015 - Quyết định số 609/QĐ-UBND về bãi bỏ văn bản. 2

25-02-2015 - Quyết định số 815/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. 4

26-02-2015 - Quyết định số 841/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 47

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 609/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về bãi bỏ văn bản

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1234/STP-KTrVB ngày 13 tháng 3 năm 2014 và Công văn số 4169/STP-KTrVB ngày 05 tháng 8 năm 2014 về xử lý Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung vì không còn phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 815/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1309/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên trách về Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình

hành động số 36-CtrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tiểu ban chuyên môn và Tổ Chuyên trách về Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 687/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 01 năm 2015 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và Kế hoạch này để xây dựng Chương trình kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Chỉ đạo về Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 nhằm xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu từ nay đến năm 2020 để thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012, phù hợp Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Kế hoạch là cơ sở để các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố triển khai thực hiện; đồng thời là căn cứ chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phát triển bền vững theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

2. Quan điểm

Thực hiện phát triển bền vững, gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tư an toàn xã hội; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội Thành phố với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế.

Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững; đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để mọi người và cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng, tiếp cận những tiện ích cơ bản của xã hội, tham gia đóng góp và hưởng lợi, tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hóa tốt đẹp cho thế hệ sau. Giữ gìn và cải thiện chất lượng môi trường sống; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen, lối sống thân thiện môi trường. Đẩy mạnh sản xuất đi đôi với tiêu dùng bền vững. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế.

Phát triển sản xuất gắn với nâng cao trình độ khoa học công nghệ và nguồn nhân lực; lấy đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ là nền tảng, đòn bẩy cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững. Tiếp thu sáng tạo và từng bước làm chủ công nghệ; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường trong các ngành sản xuất.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững đến các cấp chính quyền, cán bộ quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Lồng ghép các nội dung phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

II. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn đối với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Vùng và cả nước; đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Căn cứ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương; mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố; chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội - môi

trường Thành phố được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, các cơ quan, đơn vị có liên quan lồng ghép các chỉ tiêu giám sát và đánh giá về phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố; đồng thời xây dựng mục tiêu, hệ thống chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

- Các chỉ tiêu về kinh tế: Năng suất lao động xã hội (USD/lao động); tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng (%); tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung (%).

- Các chỉ tiêu về xã hội: Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) (lần); tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái); số thuê bao Internet (số thuê bao/100 dân); số người chết do tai nạn giao thông (người/100.000 dân/năm); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số Thành phố (%); tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo mức chuẩn cao hơn (%).

- Các chỉ tiêu về môi trường: Mức giảm lượng nước ngầm, nước mặt (m^3/người/năm); tỷ lệ ngày có nồng độ các chất độc hại trong không khí vượt quá tiêu chuẩn cho phép (%); tỷ lệ che phủ rừng (%); diện tích cây xanh đô thị (m^2/người); tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong ngày (%).

3. Các định hướng ưu tiên

3.1. Về kinh tế

a) Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo

Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực Thành phố có lợi thế; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang khu vực dịch vụ; chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu. Phát triển kinh tế Thành phố theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên kết hợp đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức thông qua việc nâng cao trình độ sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển tri thức và thông tin thành yếu tố đầu vào chủ yếu tạo ra giá trị thặng dư lớn nhất của sản phẩm, là nhân tố thúc đẩy tăng trưởng. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình đột phá của Thành phố.

Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh của Thành phố, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng cacbon thấp. Tiếp tục thực hiện Chương trình tiết kiệm năng lượng và Chương trình năng lượng xanh.

Đẩy mạnh phát triển và nâng dần tỷ trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và năng lượng từ chất thải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố cho từng giai đoạn. Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của Thành phố theo cơ chế phát triển sạch (CDM) nhằm tận dụng lượng khí nhà kính để phát điện. Phấn đấu tỷ lệ tổn thất điện năng đến năm 2020 còn khoảng 5%; chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 1,74% tổng công suất tiêu thụ toàn Thành phố.

Ưu đãi theo quy định của pháp luật cho các hoạt động bảo vệ môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường. Ưu tiên xử lý vấn đề môi trường bức xúc; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không phù hợp với quy hoạch; xử lý ô nhiễm nguồn nước; chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh, sản xuất, xây dựng. Từng bước phát triển ngành công nghiệp môi trường. Xây dựng danh mục các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các sản phẩm chất lượng, sạch, an toàn, thân thiện với môi trường. Mục tiêu đến năm 2020, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao sẽ trở thành nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Thành phố.

b) Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững

Triển khai hiệu quả Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố. Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích mang lại của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất và cộng đồng dân cư. Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm thực hiện các mục tiêu môi trường. Nhân rộng việc áp dụng mô hình sản xuất sạch, sáng kiến cộng đồng về sản xuất và tiêu dùng bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, năng lượng, nước kết hợp xử lý cuối đường ống giảm thiểu phát thải, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe người dân.

Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cuộc sống. Phát triển thị trường sản phẩm sinh thái, tiếp tục thực hiện dán nhãn sinh thái. Thúc đẩy, hỗ trợ đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất thiết bị, dụng cụ bảo vệ môi trường; cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm toán môi trường; tín dụng xanh,

đầu tư xanh. Công khai danh sách các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; tuyên dương các doanh nghiệp áp dụng nhãn sinh thái sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hình thành thói quen tiêu dùng bền vững bên cạnh việc áp dụng các cơ chế chính sách điều chỉnh những hành vi tiêu dùng không hợp lý. Triển khai hiệu quả thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ trên địa bàn Thành phố theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 9 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni lông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát triển công nghiệp sản xuất tập trung với quy mô lớn tại các Khu chế xuất - Khu công nghiệp Thành phố, đảm bảo hiệu quả đầu tư, quản lý, kiểm soát ô nhiễm; giảm dần các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, giảm tác động xấu đối với chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu dân cư, thực hiện sản xuất bền vững.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu khả năng tái chế các sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất sau khi hết thời gian sử dụng ngay từ khâu sản xuất; thu mua lại các sản phẩm đã qua sử dụng để phục vụ cho việc tái chế nhằm giảm bớt gánh nặng về tiêu dùng bền vững và xử lý chất thải tại khâu sản xuất và tiêu dùng; tận dụng các phế thải công nghiệp để sản xuất nhằm tiết kiệm tối đa nguyên, nhiên liệu, đồng thời góp phần giải quyết vấn đề về xử lý hiệu quả chất thải.

Đẩy mạnh việc quảng bá, trình diễn công nghệ cao, công nghệ tiên tiến ứng dụng vào sản xuất, dịch vụ, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng tính cạnh tranh các sản phẩm chủ lực của Thành phố.

c) Đảm bảo an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững

Triển khai thực hiện Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Chuyển từ sản xuất ra sản phẩm sang sản xuất ra giống cây, giống con để hình thành trung tâm tạo giống; thực hiện đồng bộ Chương trình cơ khí hóa, tự động hóa sản xuất nông nghiệp.

Phát triển nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao gắn với đặc thù nông nghiệp của một đô thị đặc biệt và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ nhất là công nghệ sinh

học, khuyến nông, giống mới, giống gốc; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, trại sản xuất giống…); các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ công trình thủy lợi; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản…Thực hiện Chương trình hợp tác các tỉnh để xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, đồng thời bảo đảm nguồn nông sản thực phẩm bình ổn thị trường, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của Thành phố.

Đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành vào cuối năm 2015. Xây dựng chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt tại các xã. Phát triển nông thôn Thành phố văn minh, hiện đại có kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh theo tiêu chí nông thôn mới; gắn kết hài hòa giữa phát triển nông thôn và phát triển đô thị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhân dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn. Xây dựng nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững.

3.2. Về văn hóa - xã hội

a) Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của Thành phố; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách hộ nghèo để đảm bảo hỗ trợ người nghèo đúng đối tượng và trong khả năng ngân sách nhà nước. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi, gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu vốn vay ngành nghề có hiệu quả, phù hợp quy hoạch, đảm bảo giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm do người nghèo làm ra. Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, đồng thời có cơ chế áp dụng các chính sách trợ giúp xã hội đối với các hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Xây dựng chuẩn nghèo tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế làm cơ sở hoạch định kế hoạch giảm nghèo hàng năm sát với tình hình thực tế của Thành phố.

Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và thực hiện tốt lộ trình Đề án dạy nghề lao động nông thôn đến năm 2020. Tổ chức tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, nhằm

chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, thay đổi các tập quán, thói quen của người nghèo, hộ nghèo trong cách sản xuất làm ăn, sinh hoạt gia đình và quan hệ xã hội.

Đa dạng hóa các nguồn lực, phương thức và đẩy mạnh thực hiện các chương trình an sinh xã hội, chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự trợ giúp của cộng đồng tạo thành phong trào sâu rộng thu hút và động viên sự tham gia, ủng hộ của các tầng lớp dân cư, các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội hỗ trợ người nghèo. Tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm song song với khuyến khích người lao động tiếp cận tham gia các loại hình bảo hiểm nhằm tạo điều kiện cho người dân tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm.

Tăng cường các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, đặc biệt là những người nghèo, những người lao động tự do tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở,… tham gia vào các loại hình bảo hiểm xã hội như: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nhằm bảo đảm cuộc sống ốm đau, rủi ro, bệnh tật và khi về già. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đối tượng người có công, gia đình chính sách trên địa bàn thành phố. Triển khai hiệu quả các chương trình đề án chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội (người khuyết tật, cao tuổi, người tâm thần…).

b) Ổn định quy mô, cải thiện và nâng cao chất lượng dân số

Tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh, bảo vệ sức khỏe sinh sản. Duy trì tốc độ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới mức 1,05%, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số. Triển khai đề án nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện, can thiệp sớm bệnh tật ở thai nhi và trẻ sơ sinh, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Phát triển thể lực và tầm vóc người dân để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tuổi thọ, sức khỏe cho người dân thành phố.

c) Phát triển văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế; tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về văn hóa; phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành

phố. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở" và các danh hiệu văn hóa trong phong trào đã được công nhận.

Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa tinh thần mang nét đặc trưng của người Việt Nam và nhân dân Thành phố. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Tạo điều kiện cho nhân dân Thành phố tiếp cận, hưởng thụ các loại hình, sản phẩm văn hóa lành mạnh, có giá trị thẩm mỹ cao và từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân, đặc biệt là của nhân dân ngoại thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Phát huy tối đa nhân tố con người có vai trò chủ đạo trong phát triển văn hóa, xác định con người là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển văn hóa đô thị bền vững. Phối hợp, tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, truyền thống, trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật, chiến lược phát triển thanh niên. Phối hợp ngăn chặn và đẩy lùi hiệu quả các tệ nạn xã hội như ma túy và mại dâm.

Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và nhân dân Thành phố nói riêng với cộng đồng quốc tế. Phát triển mạnh các ngành văn hóa giải trí, kết hợp du lịch, xây dựng Thành phố thành một trung tâm du lịch nhiều loại hình của cả nước và khu vực. Tiếp thu có chọn lọc văn hóa của thời đại để nâng cao trình độ thẩm mỹ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân Thành phố.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình. Kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình gắn với xây dựng những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển. Đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình và bổ sung chỉ tiêu về công tác gia đình. Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020. Thực hiện tốt chương trình vì sự

tiến bộ của phụ nữ, từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đồng thời thu hẹp khoảng cách giới, xoá dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh về thể dục thể thao đến năm 2020. Thực hiện mở rộng và nâng cao chất lượng, phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao thể chất của nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển thể dục, thể thao học đường; rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất, kỹ thuật; đầu tư xây dựng khu liên hợp thể thao xứng tầm Thành phố, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và khu vực Đông Nam Á; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao đi đôi với việc đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; củng cố, phát huy vai trò của các Liên đoàn, các Hội thể dục thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư các môn thể thao mà Thành phố có truyền thống, có ưu thế; rà soát, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút nhân tài thể thao; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển thể thao mạnh mẽ và bền vững.

d) Phát triển bền vững hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới

Tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.Ư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn Thành phố.

Tập trung tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 6 tháng 01 năm 2010, bảo đảm hài hòa không gian xây dựng mới và đầu tư nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị hiện hữu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng phải đồng bộ với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2020 tầm nhìn 2025. Phát triển đô thị ổn định, bền vững trên cơ sở tổ chức

không gian phù hợp; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái.

Huy động mọi nguồn lực, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là các Chương trình đột phá của Thành phố nhằm giải quyết cơ bản ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường; tập trung nguồn lực vào 5 lĩnh vực trọng tâm (hạ tầng giao thông; hạ tầng thủy lợi, chống ngập nước và ứng phó biến đổi khí hậu; hạ tầng y tế; hạ tầng giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ); phát triển Thành phố nhanh và bền vững với chất lượng và tốc độ cao hơn mức bình quân chung của cả nước, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát huy thế mạnh, tạo sức hấp dẫn của một đô thị văn minh, hiện đại; làm tốt vai trò đô thị đặc biệt, vai trò hạt nhân Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo định hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch. Phấn đấu đến cuối năm 2015, 100% các xã vùng nông thôn Thành phố đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí chương trình xây dựng nông thôn mới đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh); giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt tại các xã.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí và trình độ nghiệp vụ thích hợp với yêu cầu của sự phát triển Thành phố nói riêng và cả nước nói chung

Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; đảm bảo các chuẩn về giáo viên, trường lớp và cơ sở vật chất các ngành học, bậc học, phấn đấu đến năm 2020 xây dựng thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông mới; chú trọng đạo tạo nhân lực cho phát triển, nhằm tạo nguồn nhân lực có

chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của Thành phố. Tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học, coi trọng kiến thức xã hội và nhân văn, bổ sung những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh. Đến năm 2020, trình độ bình quân của nhân dân Thành phố đạt hết lớp 12.

Đảm bảo hiệu quả thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo nghề, nâng cao số lượng, chất lượng tại các cấp đào tạo nghề. Khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề chủ động liên kết với doanh nghiệp nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu ngành, lĩnh vực; chủ động đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cho các Khu kinh tế, Khu công nghiệp tập trung... Huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục đào tạo, đầu tư cho công tác giáo dục đồng bộ ở 3 môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

e) Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo đảm an toàn thực phẩm; cải thiện điều kiện và vệ sinh môi trường lao động

Thực hiện tốt các Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025.

Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế từ cơ sở đến Thành phố. Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất cho các Bệnh viện quận, huyện và Trạm Y tế phường, xã. Phát triển mô hình khoa vệ tinh, phòng khám vệ tinh, triển khai mô hình Bác sĩ gia đình, nhằm giảm từng bước tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến Thành phố. Hoàn thiện mạng lưới cấp cứu ngoại viện đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp cứu của nhân dân. Xây dựng các cụm bệnh viện tại các cửa ngõ Thành phố, giảm áp lực các bệnh viện tuyến trên.

Đẩy mạnh phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, hiệu quả trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chú trọng việc nghiên cứu kỹ thuật y tế mới, phát triển hệ thống y tế chuyên sâu kỹ thuật cao. Tiếp tục đầu tư y tế dự phòng, tăng cường các biện pháp vệ sinh phòng bệnh đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các loại dịch bệnh, các đường truyền bệnh nhằm chủ động phòng chống dịch để khống chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết do các bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm. Phát triển ngành Y học Cổ truyền ngang tầm với ngành Y học Cổ truyền các nước phát triển của khu vực Châu Á và phát triển ngành Dược thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn.

Đảm bảo phát triển nguồn nhân lực y tế đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng, có y đức, tận tụy phục vụ người bệnh, đặc biệt đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, cán bộ quản lý y tế có khả năng ứng dụng và phát triển kỹ thuật y học mới trong khám chữa bệnh và phòng bệnh song song với việc sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Tiếp tục nghiên cứu ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực đến các cơ sở y tế ngoại thành, các đơn vị làm công tác dự phòng nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và sắp xếp phù hợp cho các tuyến.

Nâng cao năng lực khám chữa bệnh tuyến cơ sở, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Đảm bảo mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Phấn đấu phát triển ngành y tế trở thành ngành dịch vụ chất lượng cao, đóng góp lớn vào sự tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững Thành phố.

Củng cố và tăng cường chức năng quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Quản lý thực phẩm theo chuỗi; đảm bảo các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm quy mô công nghiệp phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thực hiện công tác phổ biến tuyên truyền các thông tin y tế góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về sức khoẻ nghề nghiệp, vệ sinh và sức khoẻ môi trường. Thanh tra, kiểm tra thường xuyên các cơ sở sản xuất nhằm kiểm soát môi trường lao động, an toàn vệ sinh lao động để có giải pháp kịp thời cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khoẻ con người.

g) Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đấu tranh phòng chống khủng bố; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Tiếp tục xây dựng Thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc về mọi mặt trong thế trận chung của Quân khu 7 và cả nước. Trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình quan trọng trong thế trận quân sự khu vực phòng thủ, sẵn sàng chuyển giao, hỗ trợ quốc phòng những khu vực nằm trong quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ đã được Bộ Quốc phòng phê chuẩn. Tuân thủ nghiêm Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực

phòng thủ và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngang tầm với các nước trong khu vực.

Tập trung nghiên cứu, sản xuất, chế tạo, đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị công nghệ cao phục vụ đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang Thành phố. Chủ động phát hiện và đấu tranh phòng chống khủng bố từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo; ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá; các mối đe dọa đến sự ổn định về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội nhằm tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư xây dựng và phát triển Thành phố. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp với chất lượng ngày càng cao. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo bố trí cán bộ tại chỗ tạo nguồn xây dựng cán bộ cơ sở. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm hình sự, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị, công tác phòng cháy và chữa cháy.

Tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế; mở rộng các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tạo căn cứ pháp lý và điều kiện thuận lợi để Thành phố cam kết và tham gia tích cực vào các hoạt động của các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nền kinh tế xanh.

3.3. Về tài nguyên và môi trường

a) Chống thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất

Quán triệt sâu sắc và thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đưa công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào trật tự, kỷ cương, nề nếp; hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại. Rà soát, cải cách thủ tục

hành chính nhằm đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai để phục vụ cho đầu tư. Tăng cường hiệu quả sử dụng các loại đất và đảm bảo cân đối hài hòa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực. Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo quy hoạch sử dụng đất phải đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tránh tình trạng chồng chéo giữa quy hoạch đô thị, quy hoạch Khu công nghiệp, Khu chế xuất với quy hoạch sử dụng đất.

Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ trong việc chống thoái hóa đất và cải tạo đất suy thoái. Xây dựng cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp với từng địa bàn ưu tiên, bảo đảm sử dụng bền vững tài nguyên đất, bảo vệ và phát triển rừng. Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng của nông dân. Khuyến khích, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp canh tác nhằm giảm thiểu tối đa lượng sử dụng phân bón hóa học và hóa chất bảo vệ thực vật trong nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng; xây dựng hệ thống lưu chứa bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực phát triển nông nghiệp.

b) Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước

Thực thi nghiêm Luật Tài nguyên nước trên cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; lập quy hoạch quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025; rà soát, điều chỉnh bổ sung các văn bản pháp luật về quản lý tài nguyên nước; nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước. Ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.

Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, đoạn chảy qua địa phận Thành phố. Triển khai tốt Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030 và Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 6 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở quản lý tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Xác định lộ trình phù hợp và kiên quyết thực hiện nhanh chóng tiến tới hạn chế tối đa hoặc chấm dứt tình trạng khai thác, sử dụng nước dưới

đất, trám lấp các giếng không khai thác đúng kỹ thuật, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường. Phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị, nâng cấp và cải tạo hệ thống nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo vệ môi trường theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

Tăng cường đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và các nhà máy xử lý nước thải trên các lưu vực sông theo các Quy hoạch đã được Thủ tướng phê duyệt tại các Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001 và Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010. Đảm bảo tiến độ các chương trình, dự án chống ngập, các dự án cải tạo phát triển hệ thống thoát nước, các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung, quản lý vận hành có hiệu quả các trạm bơm và nhà máy xử lý nước thải. Giám sát chặt chẽ công tác xử lý nước thải y tế, bảo đảm nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam. Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc giám sát tự động tại cửa xả nước thải ở các Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu công nghệ cao; các cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình giải tỏa các khu nhà trên kênh rạch. Nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước. Cơ bản hoàn thành chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch vừa để tăng dung tích chứa và diện tích vùng đệm điều tiết nước, vừa tạo cảnh quan cho đô thị. Khẩn trương hoàn thành và triển khai quy hoạch hồ điều tiết tại các khu vực phù hợp.

Tăng cường công tác quản lý sông, kênh, rạch. Kiểm soát tình trạng vi phạm lấn chiếm, xả rác kênh, rạch, đồng thời tăng cường xử phạt các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên sông, kênh, rạch xả nước thải chưa qua xử lý. Xác định việc quy hoạch ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác quản lý đa dạng sinh học trên kênh, rạch. Ngăn chặn việc đánh bắt cá trên kênh, rạch dưới mọi hình thức.

c) Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản

Khai thác hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ yêu cầu phát triển bền vững, ổn định và lâu dài, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Thực hiện nghiêm Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn đến năm 2020, Quy chế phối hợp quản lý tài nguyên nước tài nguyên khoáng sản và

bảo vệ môi trường vùng giáp ranh của 7 tỉnh/thành phố, các quy định về khoanh vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, quy định về quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Triển khai các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản, hoàn trả quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

Phối hợp với các tỉnh/thành phố lân cận tăng cường kiểm tra, giám sát, lập lại trật tự trong quản lý khai thác cát. Theo dõi, giám sát các hoạt động khai thác cát và tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát các xà lan, thuyền bè vận chuyển cát. Nâng cao nhận thức bảo vệ tài nguyên, hậu quả của việc khai thác quá mức đối với các cán bộ thanh tra kiểm tra, cán bộ địa phương làm nhiệm vụ quản lý nhà nước hoạt động khai thác cát trên sông.

d) Bảo vệ môi trường biển, ven biển và phát triển tài nguyên biển

Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn Thành phố. Xây dựng và triển khai cơ bản các Quy hoạch tổng hợp tài nguyên môi trường đới ven bờ nhằm quản lý tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên Thành phố. Thực hiện nghiêm túc Luật Biển; xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý tổng hợp đới bờ vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Bảo vệ và phát triển rừng

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Xây dựng mô hình quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng bền vững dựa vào cộng đồng, có cơ chế chính sách phù hợp khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng hợp lý và hiệu quả. Kiên quyết và xử lý nghiêm các hành vi phá hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng. Xác định và triển khai hiệu quả các phương án phòng cháy, chữa cháy các sự cố cháy rừng; bảo vệ động vật hoang dã và đa dạng sinh học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ngành, các cấp và nhân dân về các chính sách pháp luật bảo vệ rừng. Quản lý, khai thác khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ theo hướng bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, gắn với xây dựng cảnh quan, phát triển du lịch.

e) Giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các Khu đô thị và Khu công nghiệp

Hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn do sản xuất và giao thông trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm thiểu 50% ô nhiễm môi trường và tiếng ồn do hoạt động giao thông vận tải. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm phương tiện giao thông cá nhân, đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng. Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông xanh của Thành phố. Thúc đẩy sử dụng nguồn nguyên liệu sạch (LPG, CNG) thân thiện với môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.

Thực hiện phủ kín mạng lưới quan trắc chất lượng không khí đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí. Từng bước kiểm soát, xử lý các nguồn thải từ các phương tiện giao thông đạt tiêu chuẩn theo quy định. Kiểm soát hạn chế các nguồn gây ô nhiễm bụi từ các hoạt động xây dựng và giao thông. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý môi trường không khí đô thị và khu công nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các Khu công nghiệp - Khu chế xuất, cụm công nghiệp. Tăng diện tích mảng xanh của Thành phố.

g) Quản lý hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại

Tăng cường triển khai Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn trên địa bàn Thành phố. Xây dựng và triển khai quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thiện công tác quản lý lực lượng thu gom rác dân lập; lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý an toàn chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế và bùn thải (bùn hầm cầu, bùn nạo vét kênh rạch, bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước cấp tập trung, bùn từ các công trình xây dựng,...). Mở rộng mạng lưới thu gom, nâng cao năng lực của các đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn. Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác, chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải nguy hại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường Thành phố.

Kiểm tra việc xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải không thể tái chế của các cơ sở thu mua, vận chuyển phế liệu công nghiệp khu vực Thành phố, đồng thời kiểm tra hồ sơ và năng lực của các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại. Tăng cường công tác kiểm kê, quan trắc chất thải, thực hiện kiểm toán chất thải trong quản lý chất thải ở các cơ sở sản xuất và Khu công nghiệp. Từng bước áp dụng và đẩy mạnh công nghệ thông tin vào

giám sát quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo Chương trình xây dựng hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường Thành phố giai đoạn 2014 - 2020. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải rắn; quản lý an toàn chất thải nguy hại từ hộ gia đình và hạn chế tối đa lượng chất thải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu xây dựng cơ chế liên kết, hợp tác giữa các đơn vị thu gom, tái chế chất thải rắn và đơn vị sản xuất.

Tiếp tục triển khai chương trình phân loại chất thải y tế tại nguồn từ các cơ sở y tế và Bệnh viện lớn; chương trình phân loại rác tại nguồn đã triển khai tại các chợ, siêu thị, khu đô thị mới… trên địa bàn thành phố. Tăng cường thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn hộ gia đình đang thí điểm tại các quận, huyện, tiến đến triển khai đại trà trên toàn địa bàn Thành phố nhằm giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh theo hướng bền vững. Phấn đấu đến cuối năm 2020, tỷ lệ tái sử dụng, tái chế, tái sinh năng lượng trên 65% chất thải rắn sinh hoạt.

h) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học

Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động đa dạng sinh học Thành phố Hồ Chí Minh định hướng đến năm 2020. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng quản lý thống nhất, tập trung đầu mối về bảo tồn đa dạng sinh học.

k) Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Thực hiện tốt Luật phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC). Triển khai hiệu quả Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2014 về phê duyệt đề án của Chương trình "Thành phố Hồ Chí Minh phát triển hướng về phía biển thích ứng với biến đổi khí hậu - Giai đoạn 2".

Tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu theo các kịch bản mới. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu Thành phố giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn Thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Mở rộng triển khai hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn Thành phố. Đầu tư hệ thống quan trắc và công nghệ theo hướng hiện đại nhằm dự báo khí tượng thủy văn, bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng khí hậu bất thường. Nâng cao năng lực dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn phục vụ cho sản xuất và đời sống người dân và phát triển bền vững.

Thường xuyên cập nhật hoàn thiện các phương án phòng tránh, ứng phó và khắc phục kịp thời hậu quả xấu do thiên tai gây ra. Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các dự án đầu tư cần tính toán đến các yếu tố biến đổi khí hậu nhằm đáp ứng với diễn biến khí hậu trong tương lai. Kịp thời khắc phục hậu quả, hỗ trợ đời sống người dân khu vực bị thiên tai. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với một số ngành và lĩnh vực. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm hỗ trợ Thành phố ưu tiên giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc phổ biến rộng rãi trên các kênh thông tin và truyền thông, lồng ghép vào chương trình giáo dục đào tạo cho học sinh các cấp. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ để chủ động ứng phó và khắc phục những sự cố do thiên tai gây ra.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường năng lực ứng phó và thích nghi của các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư và các hệ thống tự nhiên ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai. Nghiên cứu khoa học công nghệ, kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện cơ sở pháp lý và đào tạo nguồn nhân lực làm công tác nghiên cứu, dự báo thiên tai nhằm giảm nhẹ tác động, thiệt hại do thiên tai, do biến đổi khí hậu gây ra.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển bền vững

Tập trung xây dựng và tích cực triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Thành phố thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 -

2020; chủ động theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện phát triển bền vững theo các tiêu chí, chỉ tiêu phát triển bền vững đề ra. Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện phát triển bền vững. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện phát triển bền vững, trong tư vấn, phản biện và kiến nghị chính sách về phát triển bền vững.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động của đơn vị để thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững quốc gia và kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Thành phố. Tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển bền vững của Thành phố để đảm nhiệm công tác triển khai quản lý phát triển bền vững. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững.

Rà soát, đánh giá tính bền vững của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển ngành, lĩnh vực của Thành phố đã được ban hành để điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí theo hướng phát triển bền vững.

2. Tăng cường nguồn lực tài chính để thực hiện phát triển bền vững

Sử dụng hợp lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược Phát triển bền vững của Thành phố. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nguồn vốn đầu tư xã hội, nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước. Tăng cường quản lý, chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư để tạo vốn thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức tài chính, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, cá nhân cung cấp tài chính, đầu tư cho các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công nghệ cao nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển bền vững. Tăng cường áp dụng các công cụ tài chính để tăng nguồn tài chính cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Thành phố.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững. Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông với nội dung và hình thức phù hợp cho từng nhóm đối tượng trong xã hội. Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông như truyền hình, phát thanh, báo chí trong việc nâng cao nhận thức của người

dân về các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển bền vững của Thành phố; phổ biến nội dung, thông tin về phát triển bền vững. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong công tác truyền thông về phát triển bền vững. Đặc biệt, lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững vào chương trình giảng dạy ở các cấp học.

4. Tăng cường năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững cho cán bộ quản lý các cấp, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan nghiên cứu về phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát, đánh giá phục vụ công tác quản lý về phát triển bền vững.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững; tư vấn, phản biện kiến nghị chính sách về phát triển bền vững và giám sát thực hiện phát triển bền vững

Tăng cường vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững, trong tư vấn, phản biện, kiến nghị chính sách về phát triển bền vững và giám sát thực hiện phát triển bền vững. Nâng cao vai trò và sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, quản lý và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

6. Phát triển nguồn nhân lực cho thực hiện phát triển bền vững

Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Thành phố. Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực có chất lượng, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức. Liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, các cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo để phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

7. Tăng cường vai trò và tác động của khoa học và công nghệ, đẩy mạnh đổi mới công nghệ trong thực hiện phát triển bền vững

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong tất cả các ngành và lĩnh vực theo định hướng phát triển bền vững. Kết hợp các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó đảm bảo khoa học và công nghệ là nền tảng, động lực cho các hoạt động phát triển. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đẩy nhanh tốc độ đầu tư đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển bền vững. Nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh sản phẩm; khuyến khích phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng. Hình thành và phát triển hệ thống các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững. Tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên các lĩnh vực.

Tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc chuyển giao công nghệ không tiên tiến, tiêu tốn nhiều nhiên liệu và năng lượng, gây ô nhiễm môi trường. Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố trong nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và bảo vệ môi trường, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đúng quy định. Có chính sách đãi ngộ, thu hút, sử dụng trí thức phục vụ phát triển khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI. Hoàn thiện và phát triển khu chức năng, hoàn chỉnh toàn bộ Khu công nghệ cao theo quy hoạch được duyệt.

8. Tăng cường hợp tác với các địa phương, mở rộng hợp tác quốc tế

Đẩy nhanh liên kết vùng và hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương khác. Tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020 (theo Quyết định số 943/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 252/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch xây dựng Vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 24/QĐ-TTg và 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (theo Quyết định số 2631/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam xây dựng cơ chế phối hợp triển khai thực hiện, trong đó tập

trung vào 6 nhiệm vụ trọng tâm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng gắn với quy hoạch vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế và đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng cơ chế chung xử lý các vấn đề về lao động, hạ tầng và môi trường.

Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong Vùng và với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng miền Trung và Tây Nguyên về xúc tiến đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp lao động, xây dựng vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; sử dụng chung kết cấu hạ tầng trong Vùng về công nghiệp, xử lý chất thải rắn, cấp nước; phối hợp tuyên truyền và quảng bá du lịch; khai thác, sử dụng và bảo vệ bền vững tài nguyên nước, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng, có hiệu quả các hoạt động hợp tác bằng những dự án đầu tư, những công trình cụ thể, thiết thực, trên cơ sở lợi ích chung giữa các địa phương; định kỳ hàng năm có đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trao đổi thông tin, khoa học công nghệ về phát triển bền vững, phát triển những ngành kinh tế môi trường (công nghệ xử lý chất thải, công nghệ tiêu tốn ít năng lượng, phát thải ít cacbon, công nghệ tái chế rác thải …). Xây dựng và triển khai chương trình tổng thể về công tác thông tin tuyên truyền và quảng bá hình ảnh phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập của Thành phố; thiết lập cơ chế cung cấp thông tin định kỳ về thành phố đến mạng lưới các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các địa phương nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố trong các dự án kinh doanh, đầu tư ra nước ngoài. Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến phát triển bền vững; phối hợp giải quyết những vấn đề toàn cầu và khu vực, giảm phát thải cacbon; ô nhiễm nguồn nước, không khí; khai thác rừng; những vấn đề xã hội như di dân, xuất khẩu lao động,… Tăng cường hợp tác với các nước, các thành phố trên các lĩnh vực trao đổi thông tin về đất nước, con người, văn hóa Việt Nam và giữa các nước với Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, doanh nghiệp trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai chi tiết, bảo đảm tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp và thống kê chính xác các chỉ tiêu về phát triển bền vững được quy định tại Kế hoạch này nhằm đạt hiệu quả cao nhất; triển khai xây dựng phát triển bền vững

ngành; cung cấp thông tin, tài liệu về phát triển bền vững; báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phát triển bền vững định kỳ hàng năm theo yêu cầu.

2. Giao Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên trách phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên trách về phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Chỉ đạo, Tiểu ban chuyên môn và Tổ Chuyên trách về phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh; chỉ đạo thống nhất việc triển khai Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành, lồng ghép các nội dung, công tác tổ chức triển khai, các chỉ tiêu giám sát và đánh giá về phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh… vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố; tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của Kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, doanh nghiệp trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Kỳ báo cáo	Ghi chú
I	**Các chỉ tiêu kinh tế**				
1	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) *(số đồng vốn đầu tư thực hiện tăng thêm để tăng thêm 1 đồng GDP)*	-	Cục Thống kê	Năm	
2	Cơ cấu kinh tế				
-	Dịch vụ	%	Cục Thống kê	Năm	
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	Cục Thống kê	Năm	
-	Nông nghiệp	%	Cục Thống kê	Năm	
3	Năng suất lao động xã hội	USD/lao động	Cục Thống kê	Năm	
4	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung (TFP)	%	Cục Thống kê	Năm	Báo cáo vào cuối quý 3 năm sau
5	Tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong cơ cấu sử dụng năng lượng	%	Sở Công Thương	Năm	
II	**Các chỉ tiêu về xã hội**				
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm	
7	Tỷ lệ thất nghiệp	%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quý, năm	
8	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm	
9	Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số GINI)	lần	Cục Thống kê	Năm	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Kỳ báo cáo	Ghi chú
10	Tỷ số giới tính khi sinh	trai/100gái	Sở Y tế	Năm	
11	Số thuê bao Internet	số thuê bao/100 dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý, Năm	
12	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	Bảo hiểm Xã hội Thành phố	Năm	
13	Số người chết do tai nạn giao thông	người/100.000 dân/năm	Công an Thành phố	Tháng, Quý, Năm	
14	Tỷ lệ số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo mức chuẩn cao hơn.	%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm	
III	**Các chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường**				
15	Mức giảm lượng nước ngầm, nước mặt	m^3/người/năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	
16	Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch	%	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Năm	
17	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch	%	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Năm	
18	Diện tích cây xanh đô thị	m^2/người	Sở Giao thông vận tải	Năm	
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm	
20	Tỷ lệ ngày có nồng độ các chất độc hại trong không khí vượt quá tiêu chuẩn cho phép	%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	
21	Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	%	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu công nghiệp - Khu chế xuất	Năm	
22	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong ngày	%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Kỳ báo cáo	Ghi chú
23	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom, đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I. Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo				
1	Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh của thành phố, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng cacbon thấp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đẩy mạnh việc thực hiện tiết kiệm năng lượng, phát triển và nâng dần tỷ trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo thông qua Chương trình tiết kiệm năng lượng và Chương trình năng lượng xanh.	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của thành phố theo cơ chế phát triển sạch (CDM) nhằm tận dụng lượng khí nhà kính để phát điện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh, sản xuất, xây dựng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng danh mục các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các sản phẩm chất lượng, sạch, an toàn, thân thiện với môi trường.	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
II. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững				
1	Triển khai hiệu quả Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố.	Sở Công thương và Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích mang lại của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất và cộng đồng dân cư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm thực hiện các mục tiêu môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4	Nhân rộng việc áp dụng mô hình sản xuất sạch, sáng kiến cộng đồng về sản xuất và tiêu dùng bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, năng lượng, nước kết hợp xử lý cuối đường ống giảm thiểu phát thải, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe người dân.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cuộc sống	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Phát triển thị trường sản phẩm sinh thái, tiếp tục thực hiện dán nhãn sinh thái; tuyên dương các doanh nghiệp áp dụng nhãn sinh thái sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Công khai danh sách các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Đẩy mạnh xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Triển khai hiệu quả thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ trên địa bàn Thành phố theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 9 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni lông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Quảng bá, trình diễn công nghệ cao, công nghệ tiên tiến ứng dụng vào sản xuất, dịch vụ, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng tính cạnh tranh các sản phẩm chủ lực của Thành phố.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
III. Đảm bảo an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững				

1	Triển khai thực hiện Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15 tháng 1 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ nhất là công nghệ sinh học, khuyến nông, giống mới, giống gốc; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, trại sản xuất giống…); các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ công trình thủy lợi; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản…	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thực hiện Chương trình hợp tác các tỉnh để xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến đồng thời bảo đảm nguồn nông sản thực phẩm bình ổn thị trường, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của Thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành vào cuối năm 2015. Xây dựng chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt tại các xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
IV. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội				
1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của thành phố; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách hộ nghèo để đảm bảo hỗ trợ người nghèo đúng đối tượng và trong khả năng ngân sách nhà nước.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội đối với các hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng chuẩn nghèo tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế làm cơ sở hoạch định kế hoạch giảm nghèo hàng năm sát với tình hình thực tế của Thành phố.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, đối tượng chính sách.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

5	Tổ chức tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, nhằm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, thay đổi các tập quán, thói quen của người nghèo, hộ nghèo trong cách sản xuất làm ăn, sinh hoạt gia đình và quan hệ xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh thực hiện các chương trình an sinh xã hội hỗ trợ người nghèo, người dễ tổn thương, các đối tượng bảo trợ xã hội…	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Tăng cường các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
V. Ổn định quy mô, cải thiện và nâng cao chất lượng dân số				
1	Tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Ổn định quy mô dân số thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, đồng thời giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Triển khai đề án nâng cao chất lượng dân số.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VI. Phát triển văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế; tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao				
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về văn hóa; phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở" và các danh hiệu đã được công nhận.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4	Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống, trí tuệ, thể chất, lòng yêu nước, trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật. Ngăn chặn hiệu quả các tệ nạn xã hội như ma túy và mại dâm.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và nhân dân thành phố nói riêng với cộng đồng quốc tế.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VII. Phát triển bền vững hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới				
1	Tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr-HĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.Ư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tập trung tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 6 tháng 01 năm 2010.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng phải đồng bộ với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020 tầm nhìn 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4	Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo định hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VIII. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí và trình độ nghiệp vụ thích hợp với yêu cầu của sự phát triển của thành phố nói riêng và cả nước nói chung				
1	Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông mới; chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển, nhằm tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học, coi trọng kiến thức xã hội và nhân văn, bổ sung những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Đến năm 2020, trình độ bình quân của nhân dân thành phố là hết lớp 12.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tiếp tục triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo nghề, nâng cao số lượng, chất lượng tại các cấp đào tạo nghề.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục đào tạo, đầu tư cho công tác giáo dục đồng bộ ở 3 môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

IX. Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo đảm an toàn thực phẩm; cải thiện điều kiện và vệ sinh môi trường lao động				
1	Triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất cho các Bệnh viện quận huyện và Trạm Y tế phường xã. Phát triển mô hình khoa vệ tinh, phòng khám vệ tinh, triển khai mô hình Bác sĩ gia đình.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Hoàn thiện mạng lưới cấp cứu ngoại viện đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp cứu của nhân dân.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng các cụm bệnh viện tại các cửa ngõ Thành phố, giảm áp lực các bệnh viện tuyến trên.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Đẩy mạnh phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, hiệu quả trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tiếp tục đầu tư y tế dự phòng, tăng cường các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Đảm bảo phát triển nguồn nhân lực y tế đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng, có y đức, tận tụy phục vụ người bệnh, đặc biệt đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, cán bộ quản lý y tế có khả năng ứng dụng và phát triển kỹ thuật y học mới trong khám chữa bệnh và phòng bệnh song song với việc sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Nghiên cứu ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực đến các cơ sở y tế ngoại thành, các đơn vị làm công tác dự phòng nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và sắp xếp phù hợp cho các tuyến	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Nâng cao năng lực khám chữa bệnh tuyến cơ sở, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Thực hiện công tác phổ biến tuyên truyền các thông tin y tế góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

11	Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về sức khoẻ nghề nghiệp, vệ sinh và sức khoẻ môi trường.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
X. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế				
1	Tuân thủ nghiêm Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ.	Bộ Tư lệnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.	Bộ Tư lệnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.	Công an Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy.	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XI. Chống thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất				
1	Quán triệt sâu sắc và thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

2	Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai để phục vụ cho đầu tư. Tăng cường hiệu quả sử dụng các loại đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ trong việc chống thoái hóa đất và cải tạo đất suy thoái.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp với từng địa bàn, bảo đảm sử dụng bền vững tài nguyên đất, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng; xây dựng hệ thống lưu chứa bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực phát triển nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XII. Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước				
1	Thực thi nghiêm Luật Tài nguyên nước trên cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; lập quy hoạch quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, đoạn chảy qua địa phận Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Triển khai tốt các quy định phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 6 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố làm cơ sở quản lý tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

5	Phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị, nâng cấp và cải tạo hệ thống nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo vệ môi trường theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tăng cường đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và các nhà máy xử lý nước thải trên các lưu vực sông.	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình di dời các hộ dân sống trên và ven kênh rạch trên địa bàn Thành phố. Đến năm 2020, hoàn thành cơ bản chương trình di dời, chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch, tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước, tạo cảnh quan đô thị.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm ô nhiễm môi trường nước	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XIII. Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản				
1	Khai thác hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ yêu cầu phát triển bền vững, ổn định và lâu dài, giảm thiểu các tác động đến môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện nghiêm Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 25 tháng 1 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn đến năm 2020, Quy chế phối hợp quản lý tài nguyên nước tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường vùng giáp ranh của 7 tỉnh/thành phố, các quy định về khoanh vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, quy định về quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Triển khai các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản, hoàn trả quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XIV. Bảo vệ môi trường biển, ven biển và phát triển tài nguyên biển				

1	Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn Thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai cơ bản các Quy hoạch tổng hợp tài nguyên môi trường đới ven bờ nhằm quản lý tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý tổng hợp đới bờ vùng biển thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XV. Bảo vệ và phát triển rừng				
1	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng mô hình quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng bền vững dựa vào cộng đồng, có cơ chế chính sách phù hợp khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng hợp lý và hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ngành, các cấp và nhân dân về các chính sách pháp luật bảo vệ rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XVI. Giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các khu đô thị và khu công nghiệp				
1	Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm thiểu 50% ô nhiễm môi trường và tiếng ồn do hoạt động giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm phương tiện giao thông cá nhân, đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng. Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông xanh của thành phố.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thúc đẩy sử dụng nguồn nguyên liệu sạch (LPG, CNG) thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, thân thiện với môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4	Thực hiện phủ kín trên địa bàn thành phố mạng lưới quan trắc chất lượng không khí đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp - khu chế xuất, cụm công nghiệp. Tăng diện tích mảng xanh của thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XVII. Quản lý hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại				
1	Tiếp tục thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác quản lý lực lượng thu gom rác dân lập; lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý an toàn chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế và bùn thải trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác, chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải nguy hại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường công tác kiểm kê, quan trắc chất thải, thực hiện kiểm toán chất thải trong quản lý chất thải ở các cơ sở sản xuất và khu công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Từng bước áp dụng và đẩy mạnh công nghệ thông tin vào giám sát quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo Chương trình xây dựng hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường Thành phố giai đoạn 2014 - 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Nghiên cứu xây dựng cơ chế liên kết, hợp tác giữa các đơn vị thu gom, tái chế chất thải rắn và đơn vị sản xuất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải rắn và hạn chế tối đa lượng chất thải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

9	Tiếp tục triển khai chương trình phân loại chất thải y tế tại nguồn tại các cơ sở y tế và bệnh viện lớn; chương trình phân loại rác tại nguồn đã triển khai tại các chợ, siêu thị, khu đô thị mới…trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Tăng cường thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn hộ gia đình đang thí điểm tại các quận, huyện, tiến đến triển khai đại trà trên toàn địa bàn thành phố nhằm giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn thành phố theo hướng bền vững.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XVIII. Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh định hướng đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XIX. Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai				
1	Thực hiện tốt Luật phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Triển khai hiệu quả Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2014 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2014 về phê duyệt đề án của Chương trình "Thành phố Hồ Chí Minh phát triển hướng về phía biển thích ứng với biến đổi khí hậu - Giai đoạn 2".	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phân viện Khí tượng - Thủy văn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Đầu tư hệ thống quan trắc và công nghệ theo hướng hiện đại nhằm dự báo khí tượng thủy văn, bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng khí hậu bất thường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phân viện Khí tượng - Thủy văn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với một số ngành và lĩnh vực. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm hỗ trợ Thành phố ưu tiên giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc phổ biến rộng rãi trên các kênh thông tin và truyền thông, lồng ghép vào chương trình giáo dục đào tạo cho học sinh các cấp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Nghiên cứu khoa học công nghệ, kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện cơ sở pháp lý và đào tạo nguồn nhân lực làm công tác nghiên cứu, dự báo thiên tai nhằm giảm nhẹ tác động, thiệt hại do thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Đảm bảo tiến độ các công trình thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 841/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi";

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2131/TTr-SNN ngày 13 tháng 10 năm 2014, Công văn số 129/SNN-CCTL ngày 22 tháng 01 năm 2015, ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 4729/STP-VB ngày 29 tháng 8 năm 2014 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1480/SNV-SN ngày 04 tháng 9 năm 2014; tiếp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 1098/TB-VP ngày 25 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Về triển khai Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi"
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 841/QĐ-UBND
Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Triển khai, thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi";

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm các nội dung sau đây:

A. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. HIện trạng hệ thống công trình thủy lợi Thành phố

Trong 30 năm qua, ngành thủy lợi Thành phố đã và đang xây dựng được khoảng 45 hệ thống công trình thủy lợi (chưa kể có khoảng 600 hạng mục công trình bờ bao phòng chống triều cường kết hợp giao thông nông thôn đã được Thành phố đầu tư các năm qua) với khoảng 2.000 km đê bao, bờ bao lớn nhỏ ven các sông kênh rạch, kèm theo trên 900 các loại công trình phụ trợ như: cống, đập, trạm bơm…; trong đó, đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng được 14 hệ thống công trình, đang triển khai thi công 11 công trình, đang chuẩn bị, thực hiện đầu tư khoảng 20 hệ thống công trình. Các công trình, hệ thống công trình thủy lợi đã và đang xây dựng đáp ứng nhu cầu phục vụ tưới tiêu, xổ phèn, ngăn mặn cho khoảng 55.000ha đất sản xuất nông nghiệp, ngăn lũ, ngăn triều, chống ngập úng cho khoảng 70.000ha; đầu tư tập trung chủ yếu tại các huyện ngoại thành và quận ven.

Các hệ thống công trình lớn, điển hình như: Hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh (vốn vay WB), hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi, công trình thủy lợi Bến Mương - Láng The (N31A), hệ thống thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn Nam -

Bắc rạch Tra, hệ thống tiêu thóat nước, cải thiện môi trường kênh Tham Lương Bến Cát - Rạch Nước Lên, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn quận, huyện (thủy lợi vùng): An Phú - Phú Mỹ Hưng, Cây Xanh - Bà Bếp, Tân Thạnh Đông, Sông Lu, Bình Lợi A, khu Nam Bình Chánh, các công trình thủy lợi theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh..., và một số các công trình tiêu thóat chống úng, phòng chống và khắc phục hậu quả bão lũ, triều cường tại các quận - huyện.

Các công trình thủy lợi được đầu tư đã đóng góp tích cực trong việc cải tạo vùng đất phèn vùng ngoại thành, đặc biệt vùng đất hoang hóa trũng phèn phía Tây Nam Thành phố, ngăn lũ, mặn, giữ ngọt, tận dụng nước triều theo mùa để khai thác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; ngoài ra, công trình thủy lợi hiện nay còn phục vụ nhiều mục tiêu, phục vụ lợi ích tổng hợp theo nhu cầu xã hội như: cung cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, phòng chống úng ngập, phục vụ nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường, sinh thái… góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong vùng hưởng lợi.

Mặc dù trong những năm gần đây, diện tích đất nông nghiệp giảm theo quy hoạch và do ảnh hưởng đô thị hóa, nhưng năng suất và sản lượng nông nghiệp vẫn tăng đáng kể, đã thể hiện rõ sự đóng góp tích cực của ngành thủy lợi Thành phố.

Điển hình Hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi: được xây dựng từ năm 1985, hoàn thành cơ bản năm 1987, được kiên cố hóa từ năm 2002 đến nay đã hoàn chỉnh đồng bộ từ kênh chính đến kênh nội đồng. Hệ thống thủy lợi có nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 12.000ha, cấp nước sinh hoạt và giao thông nội đồng… trong đó nguồn nước tưới được dẫn từ hồ Dầu Tiếng về Thành phố Hồ Chí Minh qua kênh Đông chảy vào các kênh tưới cấp 1, 2, 3…

Hệ thống kênh Đông Củ Chi có tổng chiều dài kênh tưới, tiêu các cấp 630 km gồm: 11km kênh chính, 140km kênh loại II (cấp 1 và 2), 480 km kênh loại III (cấp 3, 4 và nội đồng) và trên 1.950 công trình xây đúc các loại trên kênh. Các kênh tưới được thiết kế theo kênh nổi hoặc nửa nổi nửa chìm, hệ thống tiêu thoát nước là kênh đào, có tận dụng và cải tạo một số rạch tự nhiên trong khu vực. Hệ thống tưới tiêu này do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố quản lý, bảo vệ, vận hành, khai thác.

Đây là hệ thống công trình có quy mô lớn và mang lại hiệu quả cao, đặc biệt là đối với huyện Củ Chi. Trước khi có hệ thống kênh Đông Củ Chi, việc sản xuất thường là 01 vụ lúa (dùng nước mưa) và 01 vụ hoa màu (nước giếng); sau khi có hệ thống kênh Đông Củ Chi dẫn nước trực tiếp từ hồ Dầu Tiếng về phục vụ đã làm thay

đổi bộ mặt nông thôn huyện Củ Chi, phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân sản xuất nông nghiệp được quanh năm, đạt năng suất cao (02 lúa, 01 màu hoặc 01 lúa, 02 màu), đời sống người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao, diện mạo nông thôn được đổi mới.

Nhiều công trình nhằm phục vụ các chương trình giống cây, giống con chất lượng cao, chuyển đổi cơ cấu sản xuất như: mở rộng hệ thống tưới N31A phục vụ dự án Khu Nông nghiệp công nghệ cao, phục vụ chương trình chuyển đổi kinh tế nông nghiệp, chương trình 13 xã điểm và chương trình phát triển các xã nông thôn mới.

2. Những khó khăn, tồn tại.

Tình hình đô thị hóa tại các vùng ven diễn ra rất nhanh, hình thành các khu công nghiệp, các khu đô thị tập trung, di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm từ nội thành ra ngoại thành, chuyển đổi cơ cấu sản xuất,… nên hiệu quả phục vụ của các công trình thủy lợi không đạt theo mục tiêu thiết kế ban đầu do diện tích phục vụ giảm, chức năng tưới giảm, chức năng tiêu tăng do phải tiêu cho các khu dân cư, làm thay đổi phần nào quy mô, nhiệm vụ công trình. Các hệ thống thủy lợi bị ảnh hưởng có thể kể đến là hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh (kênh Trung Ương, các trạm bơm điện: Vĩnh Lộc A, Tân Thới Nhì, trạm bơm 19/5, Xuân Thới Thượng…); hệ thống kênh Đông Củ Chi, N31A ảnh hưởng bởi khu công nghiệp Tân Phú Trung, khu đô thị Tây Bắc Thành phố 6.000ha, dự án sân Golf, dự án quy hoạch khu công nghiệp hóa dược 250 ha; dự án quy hoạch Viện trường 105 ha;

Đầu tư hệ thống công trình thủy lợi chưa đồng bộ, khép kín, chủ yếu tập trung xây dựng phần đầu mối, thủy lợi nội đồng ở nhiều công trình do quận huyện và nhân dân đầu tư chưa đồng bộ, hoàn chỉnh nên hiệu quả đầu tư còn hạn chế. Công tác quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi hàng năm chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, kịp thời dẫn đến công trình mau xuống cấp.

Sự phát triển công nghiệp, tốc độ đô thị hóa và nhất là dân số cơ học tăng nhanh đã khiến cho Thành phố Hồ Chí Minh phải đối mặt với vấn đề gia tăng chất thải ô nhiễm từ hoạt động công nghiệp, sinh hoạt. Trong khi đó, những nỗ lực nhằm đầu tư hạ tầng giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong thời gian qua chưa đáp ứng được nhu cầu. Thành phố đã và đang đầu tư một số nhà máy xử lý nước thải kênh rạch như xây dựng nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng, nước thải suối Nhum, kênh Ba Bò, kênh Tham Lương, kênh Nước Đen, buộc khu dân cư xây mới phải có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung… Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tế thì chưa đáp ứng đủ. Hơn nữa, nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp đối với vấn đề bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế, tình trạng xả rác bừa bãi vào kênh rạch vẫn diễn ra rất phổ biến, doanh nghiệp trốn tránh xử lý chất thải, nước thải còn nhiều…

Mô hình tổ chức quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy lợi tại các quận, huyện chưa đồng bộ, thống nhất; có địa phương giao cho phòng chuyên môn, có địa phương giao cho phường, xã quản lý khai thác công trình, tuy nhiên, hầu hết đơn vị quản lý phường, xã đều không có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước cấp quận, huyện (phòng kinh tế, phòng quản lý đô thị) năng lực cũng chưa đáp ứng để làm tốt các nhiệm vụ, có quận, huyện không có cán bộ có chuyên môn thủy lợi.

Sự phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa nhanh đã đặt ra nhiều yêu cầu mới cho các công trình thủy lợi: phục vụ đa mục tiêu; ngoài nhiệm vụ tưới tiêu, ngăn lũ, ngăn mặn, xổ phèn, công trình thủy lợi hiện nay còn có nhiệm vụ điều tiết ngăn nguồn thải ô nhiễm từ các khu dân cư, khu công nghiệp, phòng chống cháy rừng nên công tác vận hành công trình gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong mùa khô hằng năm.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố được chủ động, đồng bộ, đạt mục tiêu, hiệu quả cao; trong đó trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả ngành thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo chức năng nhiệm vụ để tập trung triển khai Đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố đảm bảo có hiệu quả.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngành thủy lợi của Thành phố.

4. Các giải pháp thực hiện phải mang tính đồng bộ, hiệu quả, có trọng điểm, ưu tiên theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi

1.1. Với hệ thống thủy lợi nội đồng

a) Rà soát, củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng để nâng cao hiệu suất khai thác, tăng tuổi thọ công trình, tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, kết hợp phát triển giao thông nội đồng gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tập trung trọng tâm vùng sản xuất nông nghiệp ổn định như: khu vực có hệ thống công trình thủy lợi Kênh Đông Củ Chi, công trình thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, hệ thống thủy lợi Tân Thạnh Đông, khu Nam Bình Chánh, khu vực bờ hữu ven sông Sài Gòn, khu nuôi trồng thủy sản, làm muối huyện Cần Giờ.

- Đối với khu vực trồng lúa: giải pháp nạo vét kênh rạch, tu bổ kênh mương đã được kiên cố hóa; sửa chữa, thay mới, bổ sung các cống lấy nước, tiêu nước; tu bổ, gia cố hệ thống bờ bao, nâng cấp, mở rộng bờ bao để kết hợp giao thông, vận chuyển nông sản gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Đối với khu vực trồng rau màu: kiên cố hóa kênh mương, cứng hóa bờ kênh tưới, bờ kênh tiêu; hiện đại hóa hệ thống tưới, ứng dụng khoa học công nghệ tưới tự động, tiết kiệm nước, tăng hiệu quả tưới ứng với các loại rau màu trên địa bàn Thành phố; đầu tư hạ tầng giao thông nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Đối với khu vực nuôi trồng thủy sản, làm muối: Áp dụng các giải pháp thủy lợi phục vụ cho nuôi thủy sản bền vững: Đầu tư hạ tầng kênh, cống để lấy nước chủ động (mặn, ngọt), đảm bảo nguồn nước sạch, kết hợp với phương pháp nuôi tiết kiệm nước và có xử lý nước đảm bảo môi trường nước cho các khu vực nuôi thủy sản tập trung, nuôi công nghiệp. Áp dụng quy trình công nghệ nuôi tiên tiến, năng suất cao và an toàn. Tu bổ, gia cố hệ thống bờ bao, đê bao, nâng cấp, mở rộng bờ bao để kết hợp giao thông, vận chuyển nông sản gắn với xây dựng nông thôn mới (trọng tâm là vùng nuôi tôm tập trung).

b) Củng cố tổ chức quản lý thủy nông cơ sở

Rà soát, củng cố, tổ chức thành lập tổ hợp tác dùng nước trên cơ sở tự nguyện, hợp tác, bình đẳng, đồng sở hữu, tương trợ lẫn nhau, cùng có lợi; đồng thời, tổ chức quản lý thủy nông cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới.

1.2. Đối với các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi quản lý

- Rà soát, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống các công trình đầu mối, hệ thống kênh chính: Nâng cấp, kiên cố hóa đồng bộ hệ thống kênh mương, các công trình trên kênh, cứng hóa bờ kênh, cứng hóa mái kênh tưới, mái kênh tưới tiêu kết hợp nhằm tăng khả năng cấp nước, tiêu nước, tăng diện tích sản xuất, tăng tuổi thọ công trình, giảm kinh phí duy tu sửa chữa hàng năm, giảm thiểu việc lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình;

- Đầu tư các hạng mục công trình, đặc biệt hệ thống Kênh Đông Củ Chi để nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ thủy lợi theo định hướng đa mục tiêu, có thu như: cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ hoặc sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, nuôi trồng thủy sản nhằm tăng nguồn thu, bền vững về tài chính, giảm bớt bao cấp từ ngân sách nhà nước cho công tác quản lý vận hành, bảo trì và đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi, tạo động lực để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, tưới cho nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, công nghệ để nâng cao năng lực dự báo úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn, v.v... trong hệ thống, nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống công trình;

- Xây dựng bản đồ diện tích các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đó xác định diện tích cần phục vụ, nhu cầu sử dụng nước, biện pháp tưới, tiêu ứng với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực;

- Cập nhật, chuẩn hóa bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu một cách khoa học;

- Tổ chức phương thức hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi để Công ty quản lý khai thác công trình thủy lợi tham gia thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

2. Đối với lĩnh vực phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai

- Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

- Tiếp tục triển khai: Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008); Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010); Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009);

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố; đặc biệt là Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố;

- Phân cấp, phân loại đê trên địa bàn Thành phố tạo điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp và hộ đê;

- Xây dựng các bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân trong trường hợp bão, triều cường, sạt lở và hồ Dầu Tiếng xả lũ ứng với các cấp lưu lượng, cấp báo động mực nước triều; tiến tới cắm mốc cảnh báo ngập lụt;

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình thủy lợi trọng điểm về phòng, chống ngập lụt, ngăn triều, sạt lở để bảo vệ dân cư ổn định sản xuất, kinh doanh;

- Trồng cây chắn sóng, chống sạt lở, bảo vệ bờ bao, đê bao, kè, bảo vệ bờ biển, bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố;

- Đẩy nhanh tiến độ dự án Đầu tư xây dựng tuyến đê biển huyện Cần Giờ theo Chương trình củng cố, nâng cấp đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009;

- Đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng (đường, cầu, cống, nhà quản lý) khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh, trú bão an toàn và hiệu quả, hệ thống kết nối giao thông đường bộ với khu neo đậu tránh, trú bão và công trình phụ trợ khác có liên quan.

3. Về lĩnh vực biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường nước kênh thủy lợi

a) Về lĩnh vực biến đổi khí hậu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đến lĩnh vực thủy lợi;

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến lĩnh vực thủy lợi, đê điều theo kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng đã được ban hành; đề xuất các giải pháp thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Tích hợp, lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trong quá trình xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều trên địa bàn Thành phố, phù hợp với chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch hành động của Quốc gia, kế hoạch hành động của Thành phố ứng phó với biến đổi khí hậu theo phương châm "Chủ động thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu".

b) Bảo vệ, cải thiện môi trường chất lượng nguồn nước hệ thống thủy lợi

- Tiếp tục duy trì chương trình hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất khu vực dân cư vào khu sản xuất tập trung, hoàn chỉnh và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng nước mặt;

- Xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư đô thị có xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Thống nhất một đầu mối xả nước thải khi đã có nhà máy xử lý nước thải tập trung (không xả thải riêng lẻ của từng đơn vị sản xuất nằm trong khu, cụm công nghiệp tập trung);

- Xây dựng quy chế phối hợp với các tỉnh lân cận trong việc khai thác và bảo vệ chất lượng nguồn nước, bảo vệ môi trường trên sông Sài Gòn - Đồng Nai và các kênh rạch giáp ranh giữa các tỉnh, Thành phố;

- Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ nguồn nước hệ thống kênh Đông Củ Chi nhằm đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các nguồn xả thải gây ô nhiễm vào hệ thống công trình thủy lợi; phát hiện, ngăn chặn và đề xuất các ngành chức năng xử lý các trường hợp xả nước thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn gây ô nhiễm nguồn nước;

- Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống công trình phục vụ hiệu quả trong việc ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm nguồn nước kênh, rạch, công trình thủy lợi; khai thông dòng chảy trên hệ thống thủy lợi; tuyên truyền vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, không xả rác, phế phẩm nông nghiệp (xác chết gia súc, gia cầm…), bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật xuống kênh, rạch gây ô nhiễm nguồn nước;

- Theo dõi, quan trắc chất lượng nguồn nước mặt làm cơ sở cho việc vận hành công trình hiệu quả, hạn chế thiệt hại có thể xảy ra, nắm bắt thực trạng chất lượng nguồn nước và cảnh báo kịp thời các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có sản xuất nông nghiệp; xác định mức độ ô nhiễm, nguyên nhân, đề xuất biện pháp ngăn chặn, bảo vệ chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch thủy lợi, tăng cường quản lý, thực hiện theo quy hoạch

a) Tập trung triển khai quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Triển khai đạt hiệu quả, tiến độ Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2014, đáp ứng mục tiêu phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chủ động ứng phó trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Quản lý thực hiện quy hoạch thủy lợi gắn với nâng cao hiệu quả quản lý khai thác hệ thống công trình; chú trọng việc nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ nước có thu nhằm tăng nguồn thu, giảm bớt bao cấp từ ngân sách nhà nước;

- Khuyến khích hợp tác đầu tư công - tư tạo nguồn lực cho phát triển thủy lợi; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Triển khai thực hiện Đề án Xây dựng mốc chỉ giới công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố;

- Tăng cường kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống lụt, bão, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông, kênh, rạch; tình trạng xây dựng, san lấp kênh, rạch trái phép gây tắc nghẽn dòng chảy;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng, cá nhân chung tay cùng chính quyền các cấp quản lý hành lang, bảo vệ bờ sông kênh rạch, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước thủy lợi.

b) Về quy hoạch và kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai

b1) Giải pháp phi công trình

- Triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định liên quan của Chính phủ, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Thành phố; theo đó, xác định các kịch bản, lộ trình, chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành, quận, huyện;

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; trong đó tập trung đẩy nhanh thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu đã được cảnh báo;

- Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp vận hành hồ thủy điện Trị An, hồ thủy lợi Dầu Tiếng trên lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai trong mùa mưa lũ;

- Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và triển khai kế hoạch công tác cho năm sau, đặc biệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống thiên tai;

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các cơ quan trung ương liên quan đóng trên địa bàn Thành phố tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong công tác dự báo, phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ;

- Tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các đơn vị trực thuộc, địa bàn cơ sở;

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai đến tận phường, xã, thị trấn, ấp, khu phố, tổ dân phố nhất là các hộ dân đang sinh sống, sản xuất tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai. Đào tạo đội ngũ giảng viên làm công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai cấp quận, huyện;

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ Cần Giờ nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng góp phần cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí, môi trường của Thành phố.

b2). Giải pháp công trình

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008;

- Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai. Triển khai xây dựng bổ sung mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước phục vụ công tác dự báo, phòng, chống, ứng phó lụt, bão, thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách trong công tác quản lý thủy lợi

- Cập nhật, điều chỉnh Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy

lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với tình hình mới;

- Phân cấp, phân loại đê tạo điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp và hộ đê;

- Xây dựng và đưa vào sử dụng Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi; Định mức duy tu, sửa chữa, bảo trì công trình thủy lợi;

- Triển khai hướng dẫn về đặt hàng, đấu thầu trong quản lý khai thác công trình thủy lợi; phân giao cho sở quản lý nhà nước chuyên ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, đấu thầu quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Hướng dẫn hoạt động của thủy nông cơ sở (Tổ hợp tác dùng nước) gắn với xây dựng nông thôn mới; gắn trách nhiệm của chính quyền cấp xã, hệ thống chính trị cơ sở với quản lý thủy nông cơ sở; nâng cao tính tự nguyện, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Tăng cường xã hội hóa và quản lý bền vững nước sạch nông thôn, khuyến khích, tạo điều kiện cho tư nhân đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành cung cấp nước sạch nông thôn; gắn quyền lợi, vai trò trách nhiệm của người dân cùng chính quyền địa phương tham gia vào việc quản lý, vận hành hệ thống;

- Đề xuất chính sách thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng: Hỗ trợ để xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng theo phương thức canh tác tiên tiến, cải tạo đồng ruộng, kết hợp với giao thông nội đồng để đẩy mạnh cơ giới hóa; chính sách về cho vay vốn ưu đãi cho hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp để áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, kiên cố hóa kênh mương, hỗ trợ thiết bị, công nghệ quản lý vận hành, tăng cường đào tạo, hướng dẫn quy trình kỹ thuật vận hành, khai thác,…

- Tiếp tục phân cấp đầu tư, tăng quyền tự chủ và chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước

- Củng cố tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi; đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên cán bộ thủy lợi ở quận, huyện và phường, xã, thị trấn; đảm bảo năng lực chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi ở cấp quận, huyện có ít nhất một cán bộ có chuyên môn về thủy lợi;

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở, ban, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn theo Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, trong đó cơ cấu những thành viên có điều kiện tham gia tốt nhất

và phân công nhiệm vụ cụ thể để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành;

- Củng cố tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân tại địa phương vững mạnh, bền vững, hoạt động hiệu quả theo quy định pháp luật;

- Củng cố lực lượng Thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão đáp ứng yêu cầu thực tế;

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, quản lý thủy nông cơ sở;

- Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai;

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật: về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, hiệu quả công trình, công tác nghiệm thu, bàn giao chủ thể quản lý khai thác công trình, quy trình bảo trì, bảo dưỡng, vận hành công trình;

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi, trong đó phân rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền và các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý thủy lợi

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến như: công nghệ không gian, ảnh vệ tinh, viễn thám phục vụ xây dựng các loại bản đồ ngập lụt, sạt lở, di dời dân;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thiết bị, vật liệu mới, công nghệ tưới hiện đại, tiết kiệm nước, nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao;

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống SCADA, kết nối truyền tải, chia sẻ dữ liệu đo đạc với các cơ quan chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực quản lý thủy lợi;

- Tăng cường nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp.

IV. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nâng cao vai trò của hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao năng lực phòng chống thiên

tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngành thủy lợi của Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai có hiệu quả đề án "Tái cơ cấu ngành thủy lợi" trên địa bàn Thành phố. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính cân đối trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch này. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho công tác thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và địa phương chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.

(Đính kèm các Bảng phụ lục các chương trình, đề án, dự án)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Về lĩnh vực thủy lợi					
1	Triển khai quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; -Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; -Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ các quận ven.	2014-2025	QĐ số 768/QĐ-UBND ngày 21/02/2014

2	Triển khai Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố	- Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ các quận ven	2014-2025	QĐ số 1547/QĐ-TTg ngày 28/10/2008
3	Điều chỉnh Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan; - UBND các quận, huyện liên quan	2015-2016	
4	Phân cấp, phân loại đê tạo điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, duy tu, nâng cấp và hộ đê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	

5	Thực hiện Đề án Xây dựng mốc chỉ giới công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch kiến trúc; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2018	
6	Xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan.	2015-2016	
7	Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, quản lý thủy nông cơ sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các viện, trường đại học; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2025	QĐ số 768/QĐ-UBND ngày 21/02/2014

8	Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	
9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống SCADA, kết nối truyền tải, chia sẻ dữ liệu đo đạc với các cơ quan chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực quản lý thủy lợi	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão); - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2020	
10	Xây dựng bản đồ diện tích các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đó xác định diện tích cần phục vụ, nhu cầu sử dụng nước, biện pháp tưới, tiêu ứng với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành Thành phố; - UBND các quận, huyện liên quan	2015-2016	
11	Cập nhật, chuẩn hoá bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu một cách khoa học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	

12	Tổ chức phương thức hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi để công ty quản lý khai thác công trình thủy lợi tham gia thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2020	Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013;Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/ 2014
II. Lĩnh vực phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu					
1	Triển khai Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định liên quan của Chính phủ, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Thành phố	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Hàng năm	
2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	- Sở, ngành, đơn vị Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận-huyện.	Hàng năm	QĐ số 5615/QĐ-UBND ngày 08/12/2009
3	Triển khai Quy chế phối hợp vận hành hồ thủy điện Trị An, hồ thủy lợi Dầu Tiếng trên lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai trong mùa mưa lũ hằng năm	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu	- Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh; - Sở Nông nghiệp và Phát	Hằng năm	

		nạn Thành phố	triển nông thôn; - Các đơn vị quản lý hồ; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận-huyện;		
4	Triển khai Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn)	- Các sở, ngành Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận huyện liên quan	2014-2020	
5	Thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các sở, ngành Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận huyện liên quan.	2015	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
6	Triển khai thực hiện Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các sở, ngành Thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận huyện liên quan	2015-2025	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

	đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường				
7	Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Đài Khí tượng thuỷ văn khu vực Nam Bộ; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện.	2015-2020	
8	Triển khai xây dựng bổ sung mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó lụt, bão, thiên tai trên địa bàn Thành phố	Đài Khí tượng thuỷ văn khu vực Nam Bộ	- Thường trực Ban Chỉ huy PCLB và TKCN TP; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan.	2015-2016	
9	Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ Cần Giờ nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Lâm Nghiệp)	- Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Hàng năm	

10	Đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh, trú bão	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan	2015-2017	
11	Đẩy nhanh Dự án xây dựng tuyến đê biển huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan	2015-2017	QĐ số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ
12	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai. Đào tạo đội ngũ giảng viên làm công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai cấp quận, huyện	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan. - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Hàng năm	
13	Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan; - Các viện, trường đại học; - Ủy ban nhân dân các quận,	2015-2025	

			huyện liên quan		
14	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ như: công nghệ không gian, ảnh vệ tinh, viễn thám phục vụ xây dựng các loại bản đồ ngập lụt, sạt lở, di dời dân.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố; - Các sở, ngành liên quan; - Các viện, trường đại học; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện	2015-2025	
15	Xây dựng các bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân trong trường hợp hồ Dầu Tiếng xả lũ ứng với các cấp lưu lượng; tiến tới cắm mốc cảnh báo ngập lụt ứng với từng cấp xả lũ	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	- Sở, ngành, đơn vị Thành phố liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận-huyện	Hàng năm	
16	Nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố;	2015-2016	

			- Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1
Điện thoại: 38.233.686
Fax: (84.8) 38.233.694
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng